

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:129/2023/DS-PT
Ngày 26 – 4 – 2023
V/v tranh chấp chia thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLPT-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc: Tranh chấp chia thừa kế tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 298/2022/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo, bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Tuyết H1, sinh năm 1954 (chết ngày 09/3/2023)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H1: Bà Lâm Thị Phụng Tr, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Khóm 1, phường 4, thành phố C, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Lâm Thị Phụng Tr: Bà Ngô Xúi Huôi, sinh năm 1965; địa chỉ: Đường Nguyễn T, khóm 6, phường 9, thành phố C., tỉnh C (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lâm Tuyết H1: Ông Ngô Đình Chiến, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trương Anh T1, sinh năm 1966;

Địa chỉ cư trú: Số 42, đường L, khóm 1, phường 4, thành phố C, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Trương Anh T1: Ông Trang Vĩnh T2, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị M1, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

2. Anh Trương Hoàng P, sinh năm 2002 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Số 42, đường L, khóm 1, phường 4, thành phố C, tỉnh C ..

3. Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ trụ sở: phường 7, thành phố C, tỉnh C.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng: Bà Nguyễn Ngọc Nữ, chức vụ: Cán bộ pháp chế Phòng kiểm tra, kiểm soát Ngân hàng N (Có mặt).

4. Văn phòng Công chứng L (Vắng mặt);

Địa chỉ trụ sở: Số 24, Lý B, khóm 1, phường 4, thành phố C., tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Bà Lâm Tuyết H1, là nguyên đơn; Ông Trương Anh T1, là bị đơn.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện của bà Lâm Tuyết H1 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ngô Xíu H2 là người đại diện theo ủy quyền của bà H1 trình bày:*

Cụ Lê Thị Dậu, sinh năm 1920 (chết năm 2020), sinh thời không có chồng con, nên có nhận ông Trương Anh T1 làm con nuôi, bà Lâm Tuyết H1 là cháu cùng sinh sống chung căn nhà tại số 42, Lý Bôn, khóm 1, phường 4, Tp. Cà Mau. Đến ngày 06/8/1993, cụ Dậu có lập tờ di ngôn có Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau xác nhận, để lại tài sản là nhà và đất số 42, Lý Bôn, Khóm 1, phường 4, thành phố C, tỉnh C cho bà Lâm Tuyết H1 và Trương Anh T1 đồng thừa kế. Đến năm 2011, bà H1 bệnh không người chăm sóc nên bà H1 qua nhà cháu tên Lâm Kiều Lan để tiện chăm sóc do bà H1 không chồng, không con. Đến tháng 4/2021, ông T1 đập căn nhà cũ và xây cất lại nhà mới nên phát sinh tranh chấp, bà H1 được biết nhà và đất ông T1 đã đăng ký đứng tên giấy chứng nhận. Vì vậy, nay bà H1 khởi kiện yêu cầu:

+ Không công nhận tờ di chúc ngày 23/11/2013 do cụ Lê Thị Dậu lập tại Văn phòng công chứng Minh Hải (nay là Văn phòng công chứng Lê Bích T2);

+ Kiến nghị Ủy ban thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CX 913207 có diện tích đất ở đô thị 101,6m² (thửa số 386, tờ bản đồ số 13) tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau do ông Trương Anh T1 đứng tên, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/01/2021;

+ Công nhận tờ di ngôn của cụ Lê Thị Dậu lập ngày 06/8/1993 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Buộc ông Trương Anh T1 phải chia 2 giá trị tài sản là nhà và đất tại số 42, Lý Bôn, Khóm 1, phường 4, thành phố C, tỉnh C cho bà H1. Tạm tính giá trị nhà, đất là 4.000.000.000 đồng, bà H1 được nhận 2.000.000.000 đồng. Trường hợp không

công nhận tờ di ngôn ngày 06/8/1993 thì yêu cầu ông T1 chia công sức tôn tạo, đóng góp đối với nhà và đất với số tiền 1.400.000.000 đồng (chia 1/3 giá trị).

- Theo ông Trương Anh T1 trình bày:

Ông là con nuôi cụ Dậu, bà H1 là cháu cụ Dậu, ông và bà H1 cùng sống chung tại căn nhà số 42, Lý Bôn, khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau. Đến khoảng năm 2004, không biết lý do vì sao bà H1 rời khỏi căn nhà, đến nhà cháu sinh sống. Đến ngày 10/12/2010, cụ Dậu lập tờ di ngôn để lại nhà, đất cho ông thừa hưởng; tiếp đến ngày 23/11/2013, cụ Dậu đến Văn phòng công chứng Minh Hải (nay là Văn phòng Công chứng L) lập di chúc để lại tài sản là nhà và đất cho ông hưởng và ông tiến hành thủ tục đăng ký cấp quyền sử dụng đất. Đến ngày 08/01/2021, ông được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 913207 diện tích 101,6m² đất ở đô thị (thửa số 386, tờ bản đồ số 13) tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau. Ông T1 xác định ông là người thừa kế hợp pháp tài sản của cụ Dậu để lại. Đến năm 2021, do nhu cầu sửa chữa nhà nên ông đã thế chấp quyền sử dụng đất tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh tỉnh Cà Mau để vay số tiền 1.000.000.000 đồng.

Nay bà H1 khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản cụ Dậu để lại ông không đồng ý. Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông trả số tiền vốn và lãi là 935.998.027 đồng ông không đồng ý, vì hợp đồng vay chưa đến hạn.

- Đại diện Ngân hàng trình bày:

Vào ngày 25/3/2021 và ngày 25/10/2021, Ngân hàng có cho ông Trương Anh T1 vay tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng theo 02 hợp đồng tín dụng 7500LAV202100291 và số 500LAV202100968; tài sản đảm bảo cho 02 khoản vay trên là GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 913207, thửa 386, diện tích 101,6m² tọa lạc tại số 42, Lý Bôn, Khóm 1, phường 4, thành phố C, tỉnh C. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trương Anh T1 thanh toán nợ tạm tính đến ngày 24/11/2022 với tổng số tiền vốn và lãi là 935.998.027 đồng. Theo hợp đồng tín dụng thì hợp đồng chưa đến hạn thanh toán, nhưng hiện tại tài sản thế chấp đang có tranh chấp nên Ngân hàng yêu cầu ông T1 thanh toán nợ trước hạn.

- Theo bà Lê Thị M1 trình bày:

Bà M1 thống nhất với ý kiến trình bày của ông Trương Anh T1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 298/2022/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trương Anh T1 có trách nhiệm hoàn lại bà Lâm Tuyết H1 tiền công sức đóng góp, sửa chữa và cải tạo nhà với số tiền 229.825.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu: Công nhận tờ di ngôn lập ngày 06/8/1993 là hợp pháp và chia đôi di sản thừa

kế; không công nhận di chúc lập ngày 23/11/2013 tại Văn phòng công chứng Minh Hải;

Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng. Buộc ông Trương Anh T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Cà Mau tổng số tiền tính đến ngày 24/11/2022 là: 935.998.027 đồng (Trong đó: Vốn 900.000.000 đồng, lãi 35.998.027 đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, lãi suất phát sinh và nghĩa vụ thi hành án đối với Ngân hàng, về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/12/2022, ông Trương Anh T1 có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm: Không buộc ông T1 trả cho nguyên đơn số tiền công bồi đắp; không buộc ông T1 phải hoàn trả ngay toàn bộ số tiền đã vay Ngân hàng mà ông tiếp tục thực hiện hoàn trả theo hợp đồng đã ký trước đây; không buộc ông T1 phải chịu chi phí thẩm định giá và án phí sơ thẩm.

Ngày 09/12/2022, bà Lâm Tuyết H1 có đơn kháng cáo, yêu cầu phân chia cho bà 50% giá trị nhà, đất bằng 2.492.000.000 đồng.

Ngày 22/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có quyết định số: 14/QĐKNPT-VKS-DS, kháng nghị Bản án số: 298/2022/DS-ST ngày 25/11/2022 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau. Đề nghị cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm giao vụ án về Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, do có vi phạm về tố tụng và nội dung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trang Vĩnh T2, bà Ngô Xíu H2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có thay đổi kháng nghị, đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Luật sư Chiến phát biểu: Án sơ thẩm buộc ông T1 giao lại cho bà H1 1/3 giá trị căn nhà bằng 229.825.000 đồng là không có căn cứ, vì giá trị nhà và đất theo định giá khoảng 6.800.000.000 đồng. Khi xảy ra tranh chấp, ông T1 đập căn nhà cũ để xây lại nhà mới, bà H1 ngăn cản nhưng ông T1 không dừng lại nên ông T1 phải tự gánh chịu. Khi lập di chúc ngày 23/11/2013 cụ Dậu đã 93 tuổi, không có giấy tờ chứng minh cụ Dậu còn sức khỏe tốt, nên di chúc không hợp lệ. Di chúc cụ Dậu lập ngày 06/8/1993 là hợp lệ, đúng quy định pháp luật. Tại biên bản hòa giải ngày 24/4/2021, ông T1 trình bày khi nào có tiền thì ông T1 cho bà H1 một phần theo khả năng; như vậy ông T1 thừa nhận bà H1 có công sức đóng góp, đồng ý hỗ trợ nhưng không nêu mức hỗ trợ bao nhiêu do điều kiện khó khăn. Bà H1 có công sức đóng góp rất lớn vào phần đất và căn nhà. Do đó, kiến nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H1, sửa bản án sơ thẩm, phân chia cho bà H1 50% giá trị căn nhà và đất với số tiền là 2.400.000.000 đồng.

Bà H2 không có ý kiến tranh luận.

Ông T2 phát biểu: Cụ Dậu có lập tờ di ngôn ngày 06/8/1993, nhưng khi cụ Dậu bệnh bà H1 bỏ đi không chăm sóc; nên đến năm 2013 cụ Dậu lập di chúc cho

ông T1 thừa kế tài sản là nhà đất của cụ Dậu. Án sơ thẩm buộc ông T1 giao cho bà H1 số tiền 229.825.000 đồng là không có căn cứ, vì không có chứng cứ gì chứng minh bà H1 có công sức đóng góp vào căn nhà, mà căn nhà do ông T1 tự bỏ tiền ra xây cất. Trước đây ông T1 có hứa khi nào có điều kiện sẽ hỗ trợ cho bà H1, nhưng hiện nay ông T1 đang khó khăn. Theo định giá, giá trị nhà đất cao hơn số tiền Ngân hàng cho vay, khi xét xử sơ thẩm vẫn giao nhà đất cho ông T1, không ảnh hưởng đến việc thế chấp tài sản cho Ngân hàng, nên yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông T1.

Đại diện Ngân hàng không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Tuyết H1; chấp nhận kháng cáo của ông Trương Anh T1; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sửa bản án sơ thẩm: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H1 và yêu cầu độc lập của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Trương Anh T1, bà Lâm Tuyết H1, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đối với kháng cáo của ông T1:

[1.1] Về yêu cầu chia thừa kế của bà H1: Các đương sự đều thừa nhận phần đất diện tích 101,67m² và kiến trúc căn nhà cất trên phần đất diện tích xây dựng 99,88m² tọa lạc tại số 42, Lý Bôn, khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau khi cụ Lê Thị Dậu chết để lại là tài sản riêng của cụ Dậu. Khi còn sống cụ Dậu có lập nhiều di chúc, cụ thể: Ngày 06/8/1993, cụ Dậu lập tờ di ngôn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, khi cụ Dậu qua đời tài sản là nhà và đất cụ để lại cho bà H1 và ông T1 sử dụng; đến ngày 10/12/2010, cụ Dậu lập tờ di ngôn cho ông T1 được hưởng toàn bộ tài sản nêu trên nhưng không công chứng, chứng thực; đến ngày 23/11/2013, cụ Dậu lập di chúc được Văn phòng công chứng Minh Hải chứng thực (nay là Văn phòng Công chứng L) để lại toàn bộ tài sản là nhà, đất cho ông T1 hưởng. Khi lập di chúc ngày 23/11/2013 cụ Dậu có giấy xác nhận khám chuyên khoa tâm thần của Bệnh viện Đa khoa Cà Mau xác nhận tình trạng hiện tại cụ Dậu đủ khả năng nhận thức, phân biệt và điều khiển hành vi bản thân.

Tại Điều 640 của Bộ luật dân sự quy định về sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ di chúc: "... Trường hợp người lập di chúc thay thế di chúc bằng di chúc mới thì di chúc trước bị hủy bỏ ...". Đồng thời, tại Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định về hiệu lực của di chúc: "... Khi một người để lại nhiều bản di chúc đối với một tài sản thì chỉ bản di chúc sau cùng có hiệu lực".

Đối chiếu với quy định trên thì Tờ di ngôn cụ Dậu lập ngày 06/8/1993 và Tờ di ngôn lập ngày 10/12/2010 đã bị hủy bỏ, không có hiệu lực; di chúc cụ Dậu lập

ngày 23/11/2013 là di chúc có hiệu lực.

Đến ngày 23/6/2020 cụ Dậu chết, nên di chúc ngày 23/11/2013 phát sinh hiệu lực. Sau khi cụ Dậu chết, ông T1 tiến hành lập thủ tục thừa kế và đăng ký cấp quyền sử dụng đất và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ngày 08/01/2021 cho ông T1 đứng tên. Cùng năm 2021, ông T1 đập phá toàn bộ căn nhà cũ và xây cất lại căn nhà mới, tiền xây cất căn nhà mới toàn bộ là của gia đình ông T1 bỏ ra, bà H1 không có đóng góp gì đối với căn nhà mà ông T1 xây cất mới. Mặc dù đại diện nguyên đơn cho rằng bà H1 có công sức đóng góp tu sửa căn nhà của cụ Dậu, nhưng không chứng minh được mức độ đóng góp tu sửa. Hơn nữa, việc đóng góp tu sửa căn nhà đến nay đã qua thời gian dài hàng chục năm, đến nay căn nhà đã xuống cấp, ông T1 đã đập bỏ căn nhà cũ của cụ Dậu để lại để xây cất lại căn nhà mới. Do đó, việc bà H1 khởi kiện yêu cầu công nhận tờ di ngôn của cụ Dậu lập ngày 06/8/1993 và yêu cầu ông T1 chia $\frac{1}{2}$ giá trị nhà, đất cụ Dậu để lại, trường hợp không công nhận di chúc ngày 06/8/1993 thì yêu cầu ông T1 chia công sức đóng góp, tôn tạo, sửa chữa căn nhà với số tiền 1.400.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Đồng thời bản án sơ thẩm buộc ông T1 hoàn lại cho bà H1 tiền công sức đóng góp, sửa chữa và cải tạo nhà bằng $\frac{1}{3}$ giá trị căn nhà ông T1 xây cất mới với số tiền 229.825.000 đồng là không có cơ sở. Do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông T1, sửa bản án sơ thẩm, không buộc ông T1 hoàn lại cho bà H1 số tiền 229.825.000 đồng.

[1.2] Về thanh toán tiền vay cho Ngân hàng: Theo hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng với ông T1 số 7500LAV202100291 và số 500LAV202100968 ngày 25/3/2021 và ngày 25/10/2021, Ngân hàng cho ông T1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 năm (đến năm 2031); tài sản đảm bảo cho 02 khoản vay trên là GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 913207, thửa 386, diện tích 101,6m² tọa lạc tại số 42, Lý Bôn, khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau (là nhà, đất mà bà H1 tranh chấp chia thừa kế). Đại diện Ngân hàng cũng thừa nhận quá trình vay ông T1 không vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, đồng thời ông T1 cũng đã thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ gốc 100.000.000 đồng. Mặc dù bà H1 có tranh chấp yêu cầu chia thừa kế đối với phần tài sản mà ông T1 đã thế chấp cho Ngân hàng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà H1, buộc ông T1 hoàn lại cho bà H1 số tiền 229.825.000 đồng, trong khi đó giá trị tài sản theo định giá là 4.984.108.000 đồng, nên không ảnh hưởng cho việc đảm bảo cho việc thanh toán khoản vay của Ngân hàng. Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T1 thanh toán khoản tiền vay trước thời hạn hợp đồng với tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/11/2022 bằng 935.998.027 đồng và án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng là không phù hợp, gây bất lợi cho ông T1 trong việc thanh toán nợ và xử lý tài sản thế chấp. Do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông T1, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông T1 thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/11/2022 là 935.998.027 đồng.

[1.3] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Do không buộc ông T1 phải hoàn lại cho bà H1 số tiền 229 825.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu của

Ngân hàng nên ông T1 không phải chịu chi phí định giá tài sản và án phí dân sự sơ thẩm. Bà H1 phải chịu toàn bộ chi phí định giá tài sản, Ngân hàng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của ông T1 được chấp nhận.

[2] Đối với kháng cáo của bà H1: Ngày 09/12/2022, bà Lâm Tuyết H1 có đơn kháng cáo, yêu cầu phân chia cho bà H1 50% giá trị nhà, đất bằng 2.492.000.000 đồng. Từ các căn cứ được phân tích tại phần kháng cáo của ông T1 như đã nêu trên, xét kháng cáo của bà H1 là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát:

[3.1] Đối với phần nội dung kháng nghị không đưa cơ quan cấp giấy CNQSDĐ tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút lại phần yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cấp cho ông T1 đứng tên, nên đại diện Viện kiểm sát rút lại phần nội dung kháng nghị này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T1 được cấp Sổ Tài nguyên và Môi trường cấp lại Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sử dụng nhà ở trên cơ sở được thừa kế tài sản của cụ Dậu theo di chúc lập ngày 23/11/2013; do đó, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa cơ quan cấp giấy CNQSDĐ tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng với giải đáp tại Công văn số 64 của TANDTC, nên không thuộc trường hợp vi phạm tố tụng.

[3.2] Đối với nội dung kháng nghị liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà H1 và yêu cầu độc lập của Ngân hàng mà bản án sơ thẩm đã tuyên buộc ông T1 buộc ông T1 hoàn lại cho bà H1 tiền công sức đóng góp, sửa chữa, cải tạo nhà số tiền 229.825.000đồng và thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng 935.998.027đồng: Như đã nhận định tại phần xét kháng cáo của ông T1, nên kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo ông Trương Anh T1, không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Tuyết H1, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Anh T1 không phải chịu án phí bà Lâm Tuyết H1 được miễn chịu án phí (được miễn dự nộp).

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Trương Anh T1.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Tuyết H1.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 298/2022/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Tuyết H1 về việc yêu cầu công nhận tờ di ngôn của cụ Lê Thị Dậu lập ngày 06/8/1993 và buộc ông Trương Anh T1 phân chia cho bà H1 $\frac{1}{2}$ giá trị nhà đất tại số 42, Lý Bôn, khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau cho bà H1 được nhận số tiền là 2.000.000.000 đồng, trường hợp không công nhận tờ di ngôn ngày 06/8/1993 thì yêu cầu ông T1 chia cho bà H1 công sức đóng góp tôn tạo đối với nhà đất là 1.400.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng N về việc buộc ông Trương Anh T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/11/2022 là: 935.998.027 đồng (Trong đó: nợ gốc là 900.000.000 đồng; nợ lãi là 35.998.027 đồng).

Chi phí định giá tài sản: Bà Lâm Tuyết H1 phải chịu 8.800.000 đồng (bà H1 đã nộp xong).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lâm Tuyết H1 được miễn chịu án phí.

Ngân hàng N phải chịu 40.079.000 đồng. Ngày 30/12/2021, Ngân hàng đã dự nộp 21.106.000 đồng theo biên lai số 0000754 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, đối trừ Ngân hàng còn phải nộp tiếp 18.973.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Tuyết H1 được miễn chịu án phí. Ông Trương Anh T1 không phải chịu án phí. Ngày 08/12/2022, ông T1 đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002582 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập

